

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 – TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2025  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Hồng Phượng;
- Ông Huỳnh Trung Tài.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Vũ B, sinh năm 1984, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 34, ấp L, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Lâm Vũ B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chăm lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, kiếm chuyện với chị. Từ đó, vợ chồng xảy ra cãi vã, gây gổ với nhau. Đầu tháng 4 năm 2025, chị cùng con trai chuyển ra ngoài thuê trọ và ly thân với anh B cho đến nay. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Bảo L1, sinh ngày 04-02-2013. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lâm Vũ B:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều B đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lâm Vũ B. Giao cháu Lâm Bảo L1, sinh ngày 04-02-2013 cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Lâm Vũ B, anh B có địa chỉ cư trú tại xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lâm Vũ B tự nguyện chung sống từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và B vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2021 cho đến nay, dẫn đến chị N không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với anh B. Về phía anh B tuy đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh B từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với chị N.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Bảo L1, sinh ngày 04-02-2013. Nhận thấy, cháu Lộc hiện sinh sống ổn định cùng chị N; tại biên bản ghi nhận ý kiến thì cháu Lộc có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao cháu Lộc cho chị N nuôi dưỡng là có cơ sở. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lâm Vũ B.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lâm Vũ B.

Về con chung: giao chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lâm Bảo L1, sinh ngày 04-02-2013; ghi nhận chị N

không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000471 ngày 11-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV11;
- Thi hành án dân sự TTN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Linh**